TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 19 – 02 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Mai Xuân Đừng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1984; Tại: tỉnh Hậu Giang;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Quảng S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1932; con bà Trần Thị Kim E (tên khác: Trần Thị E) (đã chết); Có chồng tên Lê Văn P, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 12/2018/HS-ST, bị cáo kháng cáo. Ngày 24/12/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 711/2018/HS-PT. Bị cáo được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc D: Ông Hồ Đình H – Luật sư Văn phòng luật sư Hàn Lâm - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967, vắng mặt;

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D là người sử dụng trái phép chất ma túy và đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. D có mối quan hệ bạn bè với 01 người đàn ông tên thường gọi là Ngô Đức T trú tại tỉnh Nghệ An (không rõ nhân thân, lai lịch). Vào ngày 22/5/2019 tại khu vực bến xe phía Nam, phường E, thành phố B, T có cho D 01 gói nylon chứa ma túy đá, sau đó D đem gói ma túy đá cất giấu tại phòng trọ của mình ở thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/5/2019, D đi đến thành phố B gặp 01 người bạn tên thường gọi là "Út" (Không rõ nhân thân, lai lịch) để đòi số tiền 10.000.000 đồng, nhưng "Út" không có tiền trả, sau đó D nhờ "Út" mua cho D 01 gói Heroine để sử dụng thì "Út" đồng ý, khoảng 15 phút sau "Út" quay lại đưa cho D 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa ma túy loại Heroine. D nhận lấy và sử dụng một ít, số còn lại D tiếp tục gói trong tờ tiền 5.000 đồng và cất vào bên trong áo ngực bên phải của D đang mặc rồi đi đến khu vực đường G, phường T, thành phố B, để đón xe taxi về lại tỉnh Đắk Nông thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Đắk Lắk (PC04) phát hiện bắt quả tang, tạm giữ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ bên trong chứa chất rắn màu trắng được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đã thu giữ: 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 432/GĐMT-PC09 ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Phong bì quả tang: Các cục chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói tờ tiền mệnh giá 5.000đ được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,2973 gam.

- Phong bì "Khám xét" (Ký hiệu M1): Các chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 35,6765 gam.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Ngọc D khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Ngày 22/5/2019 một người đàn ông tên Ngô Đức T cho bị cáo D 01 gói nylon chứa ma túy đá, bị cáo đem gói ma túy đá cất giấu tại phòng trọ của mình mục đích để sử dụng dần. Ngày 23/5/2019 bị cáo D nhờ người

bạn tên thường gọi là "Út" mua cho D 01 gói Heroine để sử dụng, khoảng 15 phút sau "Út" quay lại đưa cho bị cáo D 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa ma túy loại Heroine. Bị cáo D nhận và sử dụng một ít, số còn lại gói trong tờ tiền 5.000 đồng và cất vào bên trong áo ngực bên phải của bị cáo đang mặc sau đó thì bị phát hiện bắt quả tang, tạm giữ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ bên trong chứa ma túy loại Heroine.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 11 năm đến 12 năm tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt bị cáo chưa chấp hành của bản án hình sự phúc thẩm số 711/2018/HS-PT ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với tổng khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 432/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu và tiêu hủy đối với: 02 cân điện tử, 01 chai nhựa, 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh thu giữ của bị cáo D do không còn giá trị sử dụng.

Tuyên trả: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 kèm 01 sim là tài sản của bị cáo D không liên quan đến việc phạm tội cho bị cáo Nguyễn Ngọc D, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc D trình bày: Về mặt tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, người bào chữa thống nhất với ý kiến với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có cha mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/5/2019, tại trước số nhà 27 đường G, phường T, thành phố B, bị cáo Nguyễn Ngọc D có hành vi tàng trữ 0,2973gam ma túy loại Heroin, thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp phòng trọ của bị cáo ở tại thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan điều tra thu giữ 35,6765gam ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ……

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) ……

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

……”

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma tuý, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khoẻ con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV-AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma tuý được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép 35,6765 gam, loại Methamphetamine và 0,2973 gam, loại Heroine là chất ma tuý để sử dụng. Vì vậy, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 12/2018/HS-ST, bị cáo kháng cáo. Ngày 24/12/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 711/2018/HS-PT. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo đang được hoãn chấp hành án vì đang nuôi con nhỏ, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng *"Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt bị cáo chưa chấp hành của bản án hình sự phúc thẩm số 711/2018/HS-PT ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh là 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* để tổng hợp hình phạt chung với tội mới đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có cha mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma tuý ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với đối tượng tên "Út" và Ngô Đức T là người đưa ma túy cho bị cáo D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của bị cáo D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,2363 gam, loại Heroine và 35,5285 gam, loại Methamphetamine là chất ma tuý còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 432/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 cân điện tử, 01 chai nhựa, 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 kèm 01 sim, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 11 *(Mười một)* năm tù.

Tổng hợp hình phạt 08 *(tám)* năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số 711/2018/HS-PT ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 19 *(Mười chín)* năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,2363 gam, loại Heroine và 35,5285 gam, loại Methamphetamine là chất ma tuý còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 432/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án; 02 cân điện tử, 01 chai nhựa, 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc D.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ có liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tuyên trả: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 kèm 01 sim cho bị cáo Nguyễn Ngọc D, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an TP. B với Chi cục thi hành án dân sự TP. B)

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000[đ] (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh**;** TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. B; tỉnh;
- CA TP. B;
- THAHS; CCTHADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đại Minh